

Số: *AAA* /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *19* tháng *6* năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 273/TTr-BVHTTDL ngày 10 tháng 6 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các cơ quan: Đài THVN, Đài TNVN, Thông tấn xã VN, Viện Hàn lâm KHXHVN, Viện Hàn lâm KH&CNVN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý của TTg và PTTg, các Vụ, Cục: TH, TKBT, TCCV, PL, QHĐP, CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030**  
(Kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với quan điểm chỉ đạo “Phát triển văn hóa, con người là nền tảng; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển”; nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Nghị quyết số 80-NQ/TW), trong đó chọn ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hóa Việt Nam” và góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Thể chế hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 80-NQ/TW nhằm xác lập văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và là hệ điều tiết cho sự phát triển nhanh, bền vững đất nước; đồng thời, cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, đưa các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc thấm sâu vào đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế đến quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

b) Tạo đột phá sinh hoạt văn hóa - chính trị sâu rộng trong toàn xã hội; khẳng định vai trò trung tâm của Nhân dân với tư cách là chủ thể sáng tạo, bảo tồn, trao truyền các giá trị văn hóa; nâng cao khả năng tiếp cận, sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm công dân và khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, hạnh phúc của đất nước trong kỷ nguyên mới.

c) Tôn vinh các giá trị, di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy nét đặc sắc của văn hóa vật thể, phi vật thể và các sản phẩm thủ công

mỹ nghệ, làng nghề, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với phát triển kinh tế, tạo sinh kế bền vững cho người dân, thúc đẩy phát triển du lịch và nâng tầm thương hiệu văn hóa Việt Nam.

d) Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ từ trung ương đến cơ sở; làm căn cứ để các ban, bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và bố trí nguồn lực triển khai, thực hiện.

## 2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” hằng năm phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đồng bộ, xuyên suốt.

b) Huy động sự vào cuộc của Nhân dân và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, nhà văn hóa, văn nghệ sỹ, nghệ nhân, doanh nhân... để mở rộng không gian sáng tạo văn hóa, cộng hưởng và lan tỏa các giá trị văn hóa; lấy địa bàn cơ sở, khu dân cư làm hạt nhân, người dân làm chủ thể và trung tâm của mọi hoạt động văn hóa.

c) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và các phương thức truyền thông hiện đại để lan tỏa giá trị văn hóa, di sản văn hóa trên môi trường mạng và không gian văn hóa số.

d) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các tập thể tiêu biểu, cá nhân điển hình; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Công tác thông tin, truyền thông và sản xuất sản phẩm văn hóa

#### a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng hệ thống sản phẩm truyền thông về “Ngày Văn hóa Việt Nam” với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp đặc thù văn hóa và điều kiện thực tiễn của từng vùng, miền (bao gồm: bộ nhận diện; các sản phẩm truyền thông số, đa nền tảng; chương trình phát thanh, truyền hình, báo chí; sản phẩm cổ động trực quan và các tài liệu truyền thông đặc thù cơ sở).

- Tăng cường sản xuất, phát sóng các chương trình, chuyên mục, thông điệp phát thanh - truyền hình, phim tài liệu, phóng sự chuyên sâu và các sản

phẩm văn hóa số (trong đó chú trọng khai thác các nội dung về di sản văn hóa dân tộc, các sản phẩm văn hóa đặc trưng của Việt Nam); khai thác hiệu quả mạng xã hội và phát huy vai trò của người nổi tiếng, người có ảnh hưởng, uy tín trong cộng đồng nhằm lan tỏa sâu, rộng lịch sử văn hóa dân tộc, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Phát triển không gian và nền tảng văn hóa số toàn dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tại các thiết chế văn hóa như: bảo tàng, thư viện, nhà hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hóa... nhằm mở rộng khả năng tiếp cận và thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa của Nhân dân giữa các vùng miền, địa phương.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan. Xây dựng, hướng dẫn chủ đề, thông điệp truyền thông chung; xây dựng, hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện, pano, áp phích mẫu để áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Tổ chức trang trí, treo biểu ngữ tại trụ sở cơ quan nhà nước, trường học, khu dân cư và các không gian công cộng.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông đa nền tảng về “Ngày Văn hóa Việt Nam” nhằm tạo dấu ấn văn hóa Việt Nam trên không gian mạng. Chú trọng các giải pháp bảo đảm an ninh văn hóa trên môi trường mạng và chủ quyền văn hóa số. Thực thi nghiêm quyền tác giả; chủ động, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lệch lạc, các yếu tố ngoại lai phản cảm trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. Tăng cường tính dự báo, đánh giá tác động, ảnh hưởng của các hoạt động truyền thông, chủ động có các phương án để kịp thời xử lý khủng hoảng truyền thông phát sinh.

#### b) Cơ quan chủ trì

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương.

c) Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các bộ, ngành trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam”

#### a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức triển lãm, trưng bày tư liệu, hình ảnh và các thành tựu tiêu biểu trong sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng công nghiệp văn hóa và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam.

- Triển khai chuỗi sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao quy mô lớn. Chú trọng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và đương đại, khuyến khích ứng dụng công nghệ trình diễn hiện đại nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo nghệ sĩ, nghệ nhân và Nhân dân tham gia.

- Tổ chức đặt hàng, tạo điều kiện và không gian thuận lợi để đội ngũ trí thức, nhà văn hóa, văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo; tổ chức các chiến dịch sáng tác chuyên đề, triển lãm chuyên sâu và chuỗi trình diễn nghệ thuật trọng điểm kết hợp giữa truyền thống và đương đại thông qua các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để lan tỏa giá trị “Ngày Văn hóa Việt Nam” đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng quốc tế.

- Phát triển các tuyến du lịch trải nghiệm tại không gian di sản, làng nghề và cộng đồng bản địa; phục dựng các lễ hội truyền thống nhằm tạo sinh kế bền vững, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế.

- Gắn kết việc tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11), Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) với Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) tại khu dân cư bảo đảm thiết thực, lấy người dân làm chủ thể. Duy trì các hội thi, hội diễn, liên hoan thường niên (hát dân ca, văn nghệ quần chúng,..). Tăng cường giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, tôn giáo.

- Tổ chức các giải thi đấu, biểu diễn thể thao quần chúng nhằm bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc (Võ cổ truyền, Kéo co, Đẩy gậy, Bắn nỏ,..).

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền lưu động phục vụ Nhân dân tại cơ sở về thực hiện nếp sống văn minh, hệ thống giá trị chuẩn mực, văn hóa sống xanh gắn với các giá trị văn hóa truyền thống; thư viện lưu động, luân chuyển sách, báo và các hoạt động khuyến đọc tại cơ sở.

b) Cơ quan chủ trì:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Cơ quan phối hợp: Các ban, bộ, ngành, cơ quan liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm (cao điểm vào tháng 11).

3. Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn di sản và xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng

## a) Nội dung thực hiện:

- Đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; hỗ trợ xây dựng không gian sinh hoạt văn hóa tại cộng đồng. Tích hợp nội dung xây dựng cộng đồng văn hoá cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp; lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hoá, người dân làm chủ thể và trung tâm trong xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và đời sống văn hóa cộng đồng.

- Phát triển mạnh mẽ văn hóa đọc theo hướng lấy người đọc làm trung tâm; nhân rộng các mô hình không gian đọc, thư viện mở, học tập sáng tạo và thông minh gắn với các sinh hoạt cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đọc sách nhằm hình thành thói quen và kỹ năng đọc bền vững cho người dân.

- Tổ chức các chương trình, hoạt động chuyên đề giới thiệu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc thiểu số, trang phục, trò chơi dân gian, ẩm thực và giới thiệu tinh hoa thủ công mỹ nghệ.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Xác lập vai trò chủ thể trực tiếp của cộng đồng trong bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững nhằm tạo sinh kế ổn định, phù hợp với bản sắc và phong tục tập quán.

## b) Cơ quan chủ trì:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (chủ trì định hướng các nhiệm vụ về bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số và tôn giáo).

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Cơ quan phối hợp: Các ban, bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, nghiên cứu khoa học và giáo dục văn hóa

## a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc định kỳ 05 năm một lần (năm 2026 là năm tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021) nhằm đánh giá việc triển khai đường lối, chủ trương, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về văn hóa; kết quả xây dựng văn hóa, con người Việt Nam của giai đoạn; những giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo khoa học nhằm làm rõ vai trò, giá trị lan tỏa và đánh giá hiệu quả của “Ngày Văn hóa Việt Nam”.

- Xây dựng, ban hành các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm về văn hóa - văn minh Việt Nam nhằm cung cấp luận cứ phục vụ công tác hoạch định, hoàn thiện chủ trương, chính sách phát triển văn hóa. Đẩy mạnh nghiên cứu sâu về các hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam; tác động của khoa học công nghệ và chuyển đổi số đến phát triển văn hóa trong bối cảnh hội nhập.

- Rà soát, hướng dẫn tích hợp, lồng ghép phù hợp nội dung giáo dục nghệ thuật truyền thống, di sản văn hóa và các hệ giá trị, chuẩn mực con người Việt Nam vào chương trình, tài liệu giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Triển khai các hoạt động ngoại khóa, mô hình “Hành trình di sản” trong các cơ sở giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và kỹ năng tham gia môi trường số an toàn cho học sinh, sinh viên; tạo điều kiện để người học được tiếp cận, trải nghiệm các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp.

b) Cơ quan chủ trì:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Cơ quan phối hợp:

- Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Các cơ quan nghiên cứu, giáo dục liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Quảng bá văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế

a) Nội dung thực hiện:

- Triển khai mạnh mẽ chiến dịch truyền thông toàn cầu “Ấn tượng Việt Nam” trên các nền tảng số và mạng xã hội; chú trọng phát triển mạng lưới đại sứ văn hóa và hỗ trợ tích cực cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc ra thế giới.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án dịch thuật, xuất bản sách văn học, nghệ thuật Việt Nam ra tiếng nước ngoài. Đưa tinh hoa văn hóa Việt Nam trên các nền tảng nghệ thuật toàn cầu.

- Đăng cai tổ chức các sự kiện nghệ thuật quốc tế quy mô lớn nhằm đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn về du lịch và văn hóa trên thế giới.

- Tổ chức thường niên Tuần Văn hóa Việt Nam và “Ngày Văn hóa Việt Nam” tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam và tại các quốc gia có đông người Việt Nam sinh sống và làm việc.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến nhằm giới thiệu văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, truyền thông đa ngôn ngữ; lồng ghép phát triển sản phẩm du lịch văn hóa phục vụ khách quốc tế.

- Đưa sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang đặc trưng văn hóa Việt Nam thành quà tặng ngoại giao, sản phẩm trưng bày tại các sự kiện quốc tế.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Ngoại giao.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Theo chương trình đối ngoại hằng năm (khuyến khích tập trung vào các dịp kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lớn của Việt Nam).

## 6. Công tác thi đua, khen thưởng

a) Nội dung thực hiện:

- Phát hiện và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các mô hình tiêu biểu trong sự nghiệp phát triển văn hóa Việt Nam.

- Tổ chức vinh danh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, có sáng kiến, mô hình hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa hưởng ứng, quảng bá về “Ngày Văn hóa Việt Nam”.

b) Cơ quan chủ trì:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (chủ trì các hoạt động ở trung ương);

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chủ trì các hoạt động tại địa phương).

c) Cơ quan phối hợp:

- Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương);

- Các ban, bộ, ngành trung ương;

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## 7. Kiểm tra, báo cáo, tổng kết thực hiện Kế hoạch

### a) Nội dung thực hiện:

Công tác kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch tại các bộ, ngành và địa phương được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hằng năm. Tiến hành tổng kết khi hết giai đoạn để đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Các ban, bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trung ương.

d) Thời gian thực hiện: Báo cáo thực hiện hằng năm.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ.

b) Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn và các trọng tâm phát triển của đất nước, chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn gửi các bộ, ngành, địa phương; đồng thời, phối hợp, hướng dẫn tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về chủ đề, thông điệp truyền thông và các nội dung hoạt động trọng tâm của “Ngày Văn hóa Việt Nam”.

c) Phối hợp chặt chẽ với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên mục, sản phẩm truyền thông văn hóa số; chủ động các biện pháp kiểm soát an ninh văn hóa và bảo vệ vững chắc chủ quyền văn hóa trên không gian mạng.

d) Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm; chủ trì phối hợp sơ kết và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, tham mưu, đề xuất các giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

### 2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai hoặc chủ động lồng ghép nội dung hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” vào Chương trình công tác hằng năm của ngành, lĩnh vực quản lý, bảo đảm chất lượng, tiến độ, thiết thực, tránh hình thức, lãng phí.

## b) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật, hướng dẫn tích hợp, lồng ghép phù hợp nội dung hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam; giáo dục văn hóa trong cơ sở giáo dục, hoạt động ngoại khóa, mô hình “Hành trình di sản”; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, giáo dục nghệ thuật trong chương trình và các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, nhân văn; phát huy vai trò của thư viện, văn hóa đọc, hoạt động trải nghiệm, hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục truyền thống trong việc hình thành và lan tỏa các giá trị văn hóa trong cơ sở giáo dục, đào tạo.

## c) Bộ Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu hệ giá trị, nghiên cứu văn hóa thế giới và tổ chức các diễn đàn, hội thảo khoa học.

## d) Bộ Ngoại giao:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa, tổ chức các chiến dịch quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và hệ giá trị quốc gia trên trường quốc tế gắn với các chương trình đối ngoại hằng năm.

## đ) Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương):

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến trong sự nghiệp phát triển văn hóa trên cơ sở kết quả sơ kết, tổng kết Kế hoạch theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## e) Bộ Dân tộc và Tôn giáo:

Chủ trì, hướng dẫn các địa phương tổ chức hiệu quả các hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc và tôn vinh các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo.

## g) Bộ Công Thương:

- Chủ trì phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thúc đẩy xây dựng hệ chuẩn mực văn hóa doanh nghiệp.

## h) Bộ Tài chính:

Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương bảo đảm bám sát thực tiễn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và phát huy tối đa bản sắc văn hóa địa phương, vùng, miền; bố trí nguồn lực và lồng ghép ngân sách thực hiện Kế hoạch vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm và đánh giá từng giai đoạn theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương để tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch; các hoạt động truyền thông; ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

c) Phân công Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn chi tiết các nội dung của Kế hoạch đến cấp cơ sở, chú trọng vai trò chủ thể sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của người dân.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên; các hội quần chúng; các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về “Ngày Văn hóa Việt Nam” theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sỹ thuộc các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Chủ động tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” trong kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. Đưa nội dung hoạt động của “Ngày Văn hóa Việt Nam” vào các phong trào, chiến dịch truyền thông, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong gia đình, cộng đồng.

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức thực thi các chính sách, pháp luật về phát triển văn hóa tại cộng đồng dân cư.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học hỗ trợ việc hoạch định chính sách đối với các nội dung liên quan.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm nguồn lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Kế hoạch; lồng ghép hiệu quả trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 đã được phê duyệt theo quy định.

3. Đẩy mạnh huy động các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước; khuyến khích phát huy xã hội hóa trong tổ chức sự kiện và vận hành thiết chế văn hóa theo quy định của pháp luật.



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH  
TỔ CHỨC “NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM” GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1111/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1.	Xây dựng hệ thống sản phẩm truyền thông về “Ngày Văn hóa Việt Nam” với nội dung, hình thức phù hợp đặc thù văn hóa và điều kiện thực tiễn tại các vùng, miền.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các bộ, ngành trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	2026 - 2030	- Kế hoạch truyền thông; - Các sản phẩm truyền thông (bộ nhận diện; các sản phẩm truyền thông số, đa nền tảng; chương trình phát thanh, truyền hình, báo chí; sản phẩm cổ động trực quan và các tài liệu truyền thông đặc thù cơ sở), chuyên mục, phóng sự được phát sóng;
2.	Tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các bộ, ngành trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Tháng 11 năm 2026 (định kỳ 05 năm một lần)	- Hội nghị Văn hóa toàn quốc;
3.	Gắn kết việc tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11), Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) với “Ngày Văn hóa Việt Nam” (24/11) tại khu dân cư bảo đảm thiết thực, lấy người dân làm chủ thể.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Các ban, bộ, ngành, cơ quan liên quan.	2026 - 2030	Chuỗi hoạt động sinh hoạt văn hóa tại khu dân cư.
4.	Triển khai các hoạt động ngoại khóa, mô hình “Hành trình di sản” trong các cơ sở giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan nghiên cứu, giáo dục liên quan.	2026 - 2030	Các chương trình, hoạt động ngoại khóa tại trường học.



5.	Tổ chức thường niên Tuần Văn hóa Việt Nam và “Ngày Văn hóa Việt Nam” tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam và tại các quốc gia có đông người Việt Nam sinh sống và làm việc.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Ngoại giao.	Bộ Công Thương; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan.	Theo chương trình đối ngoại hàng năm.	Sự kiện văn hóa, ngoại giao tại nước ngoài.
----	---	---	---	---------------------------------------	---